

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang – Là giáo viên nghỉ hưu;
Ông Lê Hữu Lệ - Là giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh năm 1996 tại xã NQ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã NQ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kiểm và bà Nguyễn Thị Thủy; có vợ và 2 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 30/10/2020 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

Vũ Đức D, sinh ngày 10/6/2003, tại phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh T và bà Đàm Thị D; tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 14/4/2020, bị Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (QĐ số 61/QĐ-XPVPHC) về hành vi Xâm phạm sức khỏe của người khác.

- Ngày 27/5/2020, bị Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (QĐ số 99/QĐ-XPVPHC) về hành vi Xâm hại xúc khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 25/6/2018, bị Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo (QĐ số 137/QĐ-XPVPHC) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Đức D:* Ông Vũ Minh T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Là bố đẻ bị cáo Vũ Đức D.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bị bệnh nặng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức D :* Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Công D1, sinh năm 1980 và chị Phạm Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn MT, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T : anh Nguyễn Công D1.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nhữ Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Công H1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn MT, xã TH, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D1 biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân Đ và Vũ Đức D có mối quan hệ quen biết từ trước do cùng làm công nhân thời vụ tại công ty Leotech ở xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Dream gắn biển số 34B1- 668.89 (là xe của Đ mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ tháng 8/2020) từ nhà đến khu vực trước cổng công ty TNHH Leotech rủ D đi đến huyện Bình Giang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. Khi đi, Đ có mang theo một vạm phá khóa của Đ làm công cụ mở khóa xe. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Đ chở D đến khu vực thôn MT, xã TH, huyện Bình Giang, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius BKS 34B1 - 062.79 của anh Nguyễn Công D1,

sinh năm 1980 dựng ở trong ngõ trước cửa nhà anh D1, xe khóa cở, không khóa cằng. Quan sát thấy không có người trông giữ nên Đ bảo D đứng ngoài đường cạnh giới, còn Đ xuống xe đi vào trong ngõ dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước mở ổ khóa điện của xe, nổ máy điều khiển xe chạy về hướng xã T, huyện Bình Giang. Anh D1 ở trong nhà phát hiện thấy kẻ gian lấy xe của mình liền chạy ra ngoài đuổi theo. Khi anh D1 chạy ra đến ngoài đường thì thấy D đang nổ máy xe, nghĩ D là người đi đường nên anh D1 ngồi lên sau xe của D và bảo D đuổi theo Đ, D đồng ý. Tuy nhiên, trên đường đi D cố tình đi chậm lại mục đích để Đ có thời gian tẩu thoát, đồng thời nói với anh D1 "Nhà em có việc bận phải về, anh xuống xe". Lúc này anh D1 nghi ngờ D là đồng bọn nên bảo D chờ qua cầu Thái Tân để vào nhà người quen nhờ đuổi theo. Khi D chở anh D1 qua cầu vượt Tân Thái thì gặp anh Nguyễn Công H1, sinh năm 1975 - là anh trai anh D1 cũng đuổi đến nơi. Lúc này, anh D1 và anh H1 yêu cầu D điều khiển xe mô tô về nhà anh Nhữ Văn H, sinh năm 1983, ở thôn Nhữ Thị, xã T, huyện Bình Giang. Tại đây, D đã thừa nhận mình là người đứng cạnh giới để Đ trộm cắp xe mô tô của gia đình anh D1. Anh H đã gọi điện trình báo cho Công an xã T đến giải quyết, Công an xã T đã báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang tiếp nhận đối tượng và giải quyết vụ việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý của D xe mô tô nhãn hiệu Honda - Dream, đeo biển số 34B1-668.89, số tiền 5.080.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng 64Gb, 01 cà lê 10 - 12, 01 đầu tháo ốc lục giác bằng kim loại dài 1,5cm đường kính 0,8cm và 01 con dao dạng dao bấm gấp, kích thước 25cm.

Đối với Trần Xuân Đ, sau khi chiếm đoạt được xe, Đ điều khiển về nhà cất giấu. Trên đường đi Đ đã vứt chiếc vạm phá khóa xuống sông (không xác định được vị trí, địa điểm). Đến ngày 25/10/2020, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô 34B1 - 062.79 .

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 27/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, BKS 34B1- 062.79 của anh D1 trị giá 5.500.000 đồng .

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Trần Xuân Đ và Vũ Đức D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị :

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ và Vũ Đức D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trần Xuân Đ. Xử phạt bị cáo Đ từ 8 đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là từ 16 đến 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã NQ, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức D. Xử phạt bị cáo Vũ Đức D từ 7 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Giao bị cáo cho UBND Phường V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Không đề nghị xử phạt bổ sung.

Về vật chứng: Cho tiêu hủy 01 chiếc cà lê, 01 đầu tháo ốc lục giác, 01 con gao bấm dạng gấp. Trả lại cho bị cáo D số tiền 5.080.000 đồng.

Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo D có quan điểm và đề nghị:

Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, riêng về phần hình phạt đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho bị cáo D.

Bị cáo Đ, D tại phiên tòa đều khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ông Vũ Minh T vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Bị hại là anh Nguyễn Công D1 khai anh bị mất chiếc xe máy dựng ở ngõ, nội dung sự việc như nêu trên. Anh đã nhận lại xe, được Đ và D bồi thường 1.000.000 đồng thiệt hại do ổ khóa xe bị hỏng phải sửa chữa. Anh D1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Trần Xuân Đ đã rủ Vũ Đức D trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ chuẩn bị vạm phá khóa và cùng D đi xe máy đến Thôn MT, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì phát hiện xe máy của gia đình anh Nguyễn Công D1 dựng ở trong ngõ trước nhà anh D1, xe khóa cở nhưng khóa còng và không có người trông giữ nên Đ bảo D đứng canh giới, Đ dùng vạm phá khóa mở được công tắc điện của xe, nổ máy, chiếm đoạt và điều khiển xe chạy về hướng xã T, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ được hậu quả nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi là có lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, được

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: bị cáo Đ có nhân thân tốt, bị cáo D có nhân thân không tốt, đã bị xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về vị trí vai trò các bị cáo trong đồng phạm: Bị cáo Đ là người đã rủ rê bị cáo D phạm tội, Đ là người trực tiếp vào thực hiện hành vi chiếm đoạt, nên Đ giữ vai trò chính, là người rủ rê, người thực hành; D giữ vai trò là người giúp sức trong thực hiện tội phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Đ đầu thú. Do vậy, hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D và Đ cùng xác nhận tiền bồi thường cho anh D1 là của bị cáo Đ, nên Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ là người rủ bị cáo D phạm tội khi biết rõ D chưa đủ 18 tuổi, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đ. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể cho bị cáo hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, nên cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội do bị rủ rê, có vai trò sau trong đồng phạm, hoàn cảnh kinh tế, điều kiện gia đình thuộc hộ cận nghèo, mẹ của bị cáo đã bỏ đi từ khi bị cáo được 4 tuổi, bố bị cáo hiện bị ốm nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp và không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại được trả lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không phải giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Đ bồi thường cho anh D1, Đ tự nguyện không yêu cầu giải quyết việc buộc D phải hoàn trả phần trách nhiệm của D, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda - Dream gắn biển số 34B1-668.89, bị cáo Đ mua lại của người không quen biết qua mạng facebook trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, ở thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, bị kẻ gian chiếm đoạt vào khoảng tháng 8/2020 trên địa bàn huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Ngày 21/12/2020,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã chuyển thông tin tội phạm và xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với vạm phá khóa của Đ, cơ quan điều tra không thu hồi được.

01 chiếc cà lê, 01 đầu tháo ốc lục giác là của Đ; 01 con gao bấm dạng gấp là của D, tại phiên tòa các bị cáo đều khai không có mục đích sử dụng vào việc phạm tội, chỉ là đồ vật có sẵn trong xe máy, không có cơ sở xác định các đồ vật này các bị cáo sử dụng vào phạm tội, tuy nhiên các bị cáo đều xác định không còn giá trị, không nhận lại, nên cần cho tiêu hủy.

Số tiền 5.080.000 đồng thu giữ của bị cáo D là tiền lương của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo D.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D thuộc hộ cận nghèo, có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên miễn cho bị cáo D án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức D.

Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân Đ và bị cáo Vũ Đức D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 08 (tám) tháng tù, được trừ 05 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 07 tháng 25 ngày tù, cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/3/2021).

Giao bị cáo Trần Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Vũ Đức D số tiền 5.080.000 đồng,

Cho tiêu hủy 01 con dao bấm dạng gấp, 01 chiếc cà lê, 01 đầu tháo ốc lục giác.

Các vật chứng, tài sản này hiện đang quản lý tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận ngày 26/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn cho bị cáo Vũ Đức D án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến bị cáo D trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người đại diện cho bị cáo D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến bị cáo D trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường